

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HÀ NỘI**

Bản án số: 236/2026/HSST
Ngày 28 tháng 4 năm 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuân Phương

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Đông – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 28.4.2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự T2 lý số 242/2026/HSST ngày 16.4.2026 đối với bị cáo:

J; Sinh năm: 1969. Giới tính: Nam. Hộ chiếu số: E64013323. Số CMND: 321086196910162010. HKTT: Phường T, thành phố T, tỉnh G, Trung Quốc. Nơi ở: Không cố định. Nghề nghiệp: Tự do. Quốc tịch: Trung Quốc. Dân tộc: Hán. Tôn giáo: Không. Con ông: Jin W. Con bà: Chen S. Danh chỉ bản số 6607 ngày 20.12.2025 do công an thành phố Hà Nội cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Bắt tạm giam từ ngày 20/12/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Trần Duy T1 (sinh năm: 1967; Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương (nay là Thôn N, xã N, thành phố Hải Phòng). Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Phạm Văn T2 (sinh năm: 1979; Địa chỉ: Khu phố T, phường Đ, thành phố T, Bắc Ninh (nay là Khu phố T, phường Đ, Bắc Ninh). Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Trần Thị T3 (sinh năm: 1988; Địa chỉ: 21E Tập thể D, phường H, Hà Nội). Có mặt tại phiên tòa.

3. J (sinh năm: 1969; HKTT: phường T, thành phố T, tỉnh G, Trung Quốc). Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Chị Sa Đa Ưu L (sinh năm: 1994; Địa chỉ: K5 xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ (nay là K5 xã S, Phú Thọ). Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Duy N (sinh năm: 1994; Địa chỉ: K4 xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ (nay là K4 xã S, Phú Thọ). Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Lê Công Đ (sinh năm: 1986; Địa chỉ: Xóm 7, H, H, Nam Định (nay là xóm 7, xã H, tỉnh Ninh Bình). Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Chị Nguyễn Thị H (sinh năm: 1978; Địa chỉ: Xóm T, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã Đ, tỉnh Thái Nguyên). Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Phạm Văn Minh và Luật sư Lê Thị Ngọc – Công ty Luật TNHH Đầu tư quốc tế An Phát, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Cùng có mặt tại phiên tòa.

*** Người phiên dịch:** Bà Nguyễn Thị Th (sinh năm: 1986; Địa chỉ: Tổ 19 T, L, Hà Nội) – Cử nhân ngành Tiếng Trung Quốc sư phạm, Trường Đại học Ngoại Ngữ – Đại học Quốc Gia Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

J và chị Trần Thị T3 (SN: 1988 địa chỉ 21E tập thể D, phường H, thành phố Hà Nội) là vợ chồng, đăng ký kết hôn năm 2015 tại Trung Quốc. Cả hai có 02 con chung (sinh các năm 2012 và 2015). Sau khi kết hôn, J định cư ở Trung Quốc, thỉnh thoảng mới sang Việt Nam.

Khoảng 09h00' ngày 17/04/2024, J nhập cảnh qua cửa khẩu Hữu Nghị, tỉnh Lạng Sơn vào Việt Nam. Đến khoảng 12h00' cùng ngày, J đi đến Hà Nội làm việc với người phiên dịch của J là chị Nguyễn Thị H. Đến khoảng 14h45 cùng ngày, J nhờ chị H dùng xe máy chở đến nhà chị T3 tại địa chỉ 21E tập thể D, phường H, thành phố Hà Nội. Khi đến khu vực chợ Trời, J bảo chị H đứng ở ngoài chờ còn J đi bộ vào nhà chị T3. Khi J vào trong nhà thì lúc này tại tầng 01 có ông Trần Duy T1 (*bố đẻ chị T3*) và ông Phạm Văn T2 (*em vợ ông T1*) đang ngồi uống nước. Quá trình nói chuyện, giữa J với ông T1 và ông T2 xảy ra mâu thuẫn, xô xát. Ông Trần Duy T1 nắm cổ áo J, ông Phạm Văn T2 dùng tay đập vào mặt của J còn J lấy một ấm trà trên bàn ném lại nhưng không trúng nên chiếc ấm va vào tường bị vỡ. Tiếp đó J lấy 01 chiếc cốc thủy tinh trên bàn đập xuống đất khiến chiếc cốc bị vỡ. Sau đó, ông T1 đi ra ngoài còn ông T2 vẫn ngồi trên ghế. J lấy một khóa chữ U (*lỗi bằng sắt, thường dùng để khóa bánh xe máy; phần ổ khóa hình chữ nhật dài khoảng 15cm, rộng khoảng 3cm, dày khoảng 2cm; phần tai khóa hình chữ U bằng sắt, hình tròn, đường kính khoảng 1,5cm; tại khóa có một đầu gắn cố định vào ổ khóa, tại còn lại có thể xoay để ôm vào bánh xe*) mắc ở trên cửa ra vào rồi đi cầu thang lên tầng trên tìm chị T3 để nói chuyện. Khi J đi đến tầng 02 thì gặp chị T3 từ tầng 03 đi xuống nên chị T3 kéo J xuống tầng 01.

Tại tầng 01, J đóng cửa sắt lại sau đó giữa J và chị T3 nói chuyện, tranh cãi nhau về tình cảm, về việc sở hữu căn nhà chung và việc chị T3 chuyển tiền sang Trung Quốc cho J nhưng bị ngân hàng bên phía Trung Quốc phong tỏa tài khoản dẫn đến giữa J và chị T3 xảy ra to tiếng, cãi vã nhau. J cầm khóa đập vào tay nắm cửa khiến tay nắm cửa bị hỏng, thấy vậy chị T3 gọi bảo ông T1 báo Công an. Lúc này, ông T1 đứng bên ngoài cửa cầm một thanh sắt (*dài khoảng 03 mét, đường kính 01 cm*) chọc qua khe cửa về phía J đang đứng ở trong nhà trúng vào cẳng tay phải của J gây thương tích và bị J nắm được thanh sắt kéo ngược vào trong nhà. Cùng lúc này ông T2 mở cửa đi ra ngoài thì J cầm chiếc khóa sắt giơ lên chạy ra cửa nên cả ông T1 và ông T2 cùng bỏ chạy về phía đầu ngõ. Ông T2 nhặt nhiều viên gạch ném liên tiếp về phía J đang đứng ở trong nhà, ông T2 nhặt 01 thanh sắt (*dài khoảng 01 mét, đường kính 01 cm*) phi về phía J nhưng không trúng mà thanh sắt bị vướng vào cửa. Bị đánh, J chạy ra khép cửa sắt lại thì bị ông T1 tiếp tục nhặt gạch ném liên tiếp vào người còn ông T2 nhặt được 01 chiếc xẻng (*lưỡi xẻng hình vuông, bằng sắt, cán xẻng bằng gỗ dài khoảng 1,5 mét*), cầm xẻng bằng cả 02 tay đập 01 nhát

theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái về phía J thì J giơ tay trái lên đỡ khiến tay trái bị thương, chảy máu. Khi J ra đóng cửa sắt lại thì ông T1 tiếp tục nhặt gạch ném và nhặt thanh sắt (là thanh sắt trước đó ông T2 phóng về phía J nhưng không trúng, rơi ở trước cửa) còn ông T2 vẫn cầm xẻng vụt về phía J. Do không đóng được cửa và liên tục bị đánh, J tay trái cầm 01 thanh sắt (là thanh sắt trước đó giật được từ tay ông T1), tay phải cầm chiếc khóa sắt chữ U đuổi theo ông T1 và ông T2 về phía đầu ngõ. Được khoảng 20m, khi đuổi gần kịp, J cầm khóa (lúc này một đầu tai khóa đã rời khỏi ổ, tai khóa còn lại gắn vào ổ, xoay tròn được) bằng tay phải đập với 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái về phía ông T1. Cùng lúc này do đường ướt trơn trượt và bị vướng vào người ông T2 chạy trước nên ông T1 bị trượt loạn choạng khiến chiếc khóa đập trúng vào vùng đỉnh đầu bên trái của ông T1. Trong lúc ông T1 loạn choạng, J cầm khóa sắt nhằm vào vùng thắt lưng phải của ông T1 đập xuống nhưng không trúng sau đó J cầm khóa đứng ở đầu ngõ thì bị ông T1 và ông T2 quay lại cầm gạch ném nhiều lần về phía J nên J lấy tay phải giữ vết thương ở tay trái quay về nhà gọi cửa bảo chị T3 đang ở trong nhà mở cửa bằng bó vết thương cho J nhưng chị T3 không mở cửa. Lúc này ông T1 và ông T2 tiếp tục quay lại cầm gạch ném nhiều lần về phía J. Đợi một lúc thấy chị T3 vẫn không mở cửa, J cầm theo thanh sắt và chiếc khóa đi ra đầu ngõ bảo chị H đưa đi bệnh viện sơ cứu vết thương sau đó đến cơ quan Công an trình báo nội dung sự việc. Trên đường đi J đã vứt chiếc khóa và thanh sắt ở trên đường nhưng không nhớ địa điểm, tang vật không thu hồi được.

Ông T1 bị thương tích sau đó được chị T3 và ông T2 đưa đến bệnh viện cứu chữa. Buổi tối cùng ngày, chị T3 đến đến cơ quan Công an trình báo nội dung sự việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng đã phối hợp với các Cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả thu giữ các đồ vật, tài liệu gồm: - 03 dấu vết màu nâu đỏ nghi máu; 01 lưỡi xẻng;

- 01 thanh sắt bằng kim loại;
- 02 khóa chữ U;
- 03 viên gạch đỏ;
- 01 viên gạch bê tông;
- 01 đoạn tay nắm cửa bằng nhựa cứng;
- một số mảnh thủy tinh trong suốt và mảnh sứ màu trắng.

Qua rà soát, Cơ quan Điều tra thu giữ 02 USB bên trong có 02 clip ghi lại nội dung vụ việc 02 bên đánh nhau ở vị trí trong ngõ và trước cửa nhà số 21E tập thể D, phường H, thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, Cơ quan Công an thu giữ của J: 01 hộ chiếu Trung Quốc mang tên J; 01 giấy miễn thị thực mang tên J.

Thương tích của J được xác định như sau:

- Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ghi nhận:

“Vùng liên bả vai, vùng lưng trái, cẳng tay trái, khuỷu trái xây xát rách da, rách da nông 1 phần 3 dưới cẳng tay phải. X Quang cẳng tay phải không gãy xương, chấn thương phần mềm nhiều nơi”.

- Tại Biên bản sơ bộ kết luận giám định pháp y thương tích của Trung tâm Pháp y – Sở y tế Hà Nội kết luận:

“Tạm thời đánh giá tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh J là 01 %. Cơ chế hình thành thương tích do vật tày có cạnh gây nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 705 ngày 04/6/2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Hà Nội kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh J tại thời điểm giám định là: **01 %** (một phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: do vật tày, tày có cạnh gây nên”.

Thương tích của ông Trần Duy T1 được xác định như sau:

- Biên bản Xác minh tại Bệnh viện Thanh Nhàn ghi nhận:

“Bệnh nhân Trần Duy T1 vào viện hồi 16h47’ ngày 17/04/2024 trong tình trạng tỉnh táo, tiếp xúc tốt, đau đầu, buồn nôn vết thương vùng đỉnh đầu đã khâu tại bệnh viện Bru điện, đồng tử hai bên đều, phản xạ ánh sáng dương tính, không có dấu hiệu thần kinh khu trú, lồng ngực, khung chậu vững, bụng mềm, tứ chi vận động bình thường. Cắt lớp vi tính sọ, hình ảnh lún sọ vùng đỉnh trái, xuất huyết dưới nhện vùng đỉnh trái. Chuẩn đoán vết thương lún sọ đỉnh trái, xuất huyết dưới nhện đỉnh trái chỉ định mổ cấp cứu làm sạch nhú xương sọ lún. Hiện tại tình trạng bệnh nhân ổn định, đang được điều trị tại khoa thần kinh ngoại – Bệnh viện Thanh Nhàn”.

- Sơ bộ kết luận giám định pháp y thương tích đối với ông Trần Duy T1:

“Tạm thời đánh giá tỷ lệ tổn hại sức khỏe của ông Trần Duy T1 là 26%. Cơ chế hình thành thương tích do vật tày có cạnh gây ra”.

- Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 702/KLTTCT-TTPY ngày 03/6/2024 kết luận:

*“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ông Trần Duy T1 tại thời điểm giám định là **26%** (hai mươi sáu phần trăm)”.*

- Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương trên cơ thể người sống số 1059/KLTTCT-TTPY ngày 07/8/2024 kết luận:

*“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trần Duy T1 sau hai lần giám định là **26%** (hai mươi sáu phần trăm)”.*

Tại Cơ quan điều tra, J khai nhận như nội dung đã nêu trên. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do khi vào nhà, do bất đồng ngôn ngữ (*J không biết nói biết viết, không nghe hiểu được tiếng Việt Nam*) và yêu cầu bố vợ và ông T2 ra ngoài dẫn đến hai bên xảy ra mâu thuẫn, sau đó J bị ông T1 ghì cổ áo còn ông T2 dùng tay không đánh vào đầu nên J cầm chiếc ấm pha trà trên mặt bàn ném về phía ông T2 và ông T1 nhưng không trúng, chiếc ấm bị vỡ. J tiếp tục gạt tay vào chiếc cốc khiến cốc bị vỡ. Sau đó do nhiều lần bị ông T2 và ông T1 dùng gạch ném, dùng thanh sắt và xẻng đánh nên J cầm chiếc khóa đuổi theo ông T1. Được khoảng 20m, khi đuổi gần kịp, J cầm khóa bằng tay phải đập với 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái về phía ông T1, do ông T1 bị loạng choạng do đường trơn nên chiếc khóa trúng vào vùng đầu ông T1 gây thương tích. Việc dùng khóa đánh ông T1, do khi đuổi gần kịp, J cầm khóa (*lúc này một đầu tai khóa đã rời khỏi ổ, tai khóa còn lại gắn vào ổ, xoay tròn được*) bằng tay phải đập với 01 nhát về phía ông T1. Cùng lúc này do đường ướt trơn trượt và bị vướng vào người ông T2 chạy trước nên ông T1 bị trượt loạng choạng khiến chiếc khóa đập trúng vào vùng đỉnh đầu bên trái của ông T1. Nguyên nhân J đánh ông T1 do trước đó bị ông T1 và ông T2 dùng hung khí tấn công trong một thời gian dài gây thương tích cho J, khi đánh cũng chỉ có mục đích dọa, không nhằm vào vùng đầu, không có mục đích tước đoạt tính mạng của

ông T1. Đối với hậu quả bị ông T1 và ông T2 đánh gây thương tích, do là mối quan hệ gia đình nên J có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Trần Duy T1 và ông Phạm Văn T2, không yêu cầu về dân sự. Đối với nghĩa vụ bồi thường về hành vi gây thương tích cho ông T1, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên J sẽ bồi thường cho ông T1 khi có điều kiện.

Tại Cơ quan Điều tra, ông Trần Duy T1 khai ngày 17/4/2024, khi vào nhà, J có hành động chỉ tay, đuổi ông T1 và ông T2 ra khỏi nhà. Khi ông T1 đi ra bên ngoài thì nghe thấy con gái là chị Trần Thị T3 ở trong nhà hô “*Bố ơi báo Công an đi*”. Ông T1 chạy vào nhà can ngăn sau đó bị J đuổi, cầm khóa chữ U đánh vào đầu khiến ông T1 bị choáng và không nhớ rõ nội dung vụ việc. Do mối quan hệ gia đình, mâu thuẫn xô xát do thiếu kiểm chế nên quá trình điều tra ông T1 có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với J về hành vi Cố ý gây thương tích, không yêu cầu bồi thường dân sự.

Về mâu thuẫn trong lời khai của ông T1 và J về diễn biến mâu thuẫn trong nhà, Cơ quan Điều tra đã tổ chức đối chất, kết quả các bên giữ nguyên lời khai.

Ông Phạm Văn T2 khai ngày 17/4/2025, khi đến nhà ông T1, J chỉ tay đuổi ông T2, ông T1 ra bên ngoài nên các bên xảy ra mâu thuẫn đánh chửi nhau như đã nêu trên. Thời điểm J dùng khóa đánh ông T1, do ông T2 chạy phía trước nên không biết J gây thương tích cho ông T1 như thế nào. Ông T2 thừa nhận có dùng hung khí là gạch, xẻng, thanh sắt đánh gây thương tích cho J.

Tại Cơ quan điều tra, chị Trần Thị T3 khai báo phù hợp với nội dung vụ việc như nêu trên. Chị T3 cho biết nguyên nhân xảy ra sự việc là do chị T3 và J xảy ra mâu thuẫn về tình cảm và tiền bạc. Chị T3 ở trên tầng đi xuống nên không chứng kiến diễn biến mâu thuẫn ban đầu giữa J và ông T1, ông T2. Khi J cầm khóa đập hỏng tay nắm cửa thì chị T3 hô ông T1 báo công an. Quá trình hai bên đánh nhau ở bên ngoài thì chị T3 chỉ ở trong nhà nên không chứng kiến. Quá trình các bên đánh nhau có làm hư hỏng các tài sản là 01 chiếc ấm pha trà; 01 chiếc cốc uống nước; 01 tay nắm cửa, 01 chiếc khóa chữ U dùng để khóa xe máy, do các đồ vật trên có giá trị nhỏ nên chị Thủy từ chối định giá tài sản, không yêu cầu về dân sự.

Đối với hành vi của ông Trần Duy T1 và ông Phạm Văn T2 sử dụng gạch, thanh sắt, xẻng bằng kim loại đánh gây thương tích cho J với tỷ lệ thương tích 01%. Do J có đơn rút yêu cầu khởi tố đối với hành vi gây thương tích cho J của ông T1 và ông T2 nên hành vi không cấu thành tội Cố ý gây thương tích.

Đối với 01 hộ chiếu Trung Quốc và 01 giấy miễn thị thực mang tên J bị thu giữ. Đây là giấy tờ chứng minh nhân thân của J nên Cơ quan Điều tra đã trả lại cho J theo quy định.

Đối với các đồ vật bị tạm giữ gồm: 01 lưỡi xẻng; 01 thanh sắt bằng kim loại; 02 khóa chữ U; 03 viên gạch đỏ; 01 viên gạch bê tông; 01 đoạn tay nắm cửa bằng nhựa cứng; một số mảnh thủy tinh trong suốt và mảnh sứ màu trắng thu giữ là vật chứng thu giữ tại hiện trường hiện được chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự Khu vực 3 thành phố Hà Nội để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Ông Trần Duy T1 không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 159/CT/VKS-HS ngày 19/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Hà Nội thì bị cáo J bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị T3 có ý kiến: Gia đình tôi chỉ nhận bồi thường và xin giảm nhẹ khi Tòa trực xuất bị cáo khỏi Việt Nam.

* Luật sư Phạm Văn Minh và Luật sư Lê Thị Ngọc bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Viện kiểm sát đề nghị với mức phạt 30-36 tháng tù là khá nghiêm khắc đối với bị cáo. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực phối hợp với cơ quan điều tra. J đến nhà chị T3 chỉ nhằm mục đích gặp chị để giải quyết vấn đề tình cảm và tiền bạc giữa hai bên. Bị cáo không có mâu thuẫn từ trước, do ông T1 và ông T2 khởi xướng xung đột, các bị hại vi phạm pháp luật hình sự nhưng không bị khởi tố vì bị cáo đã tự nguyện rút đơn trình báo. Mặc dù bị cáo bị kiệt quệ về kinh tế nhưng sau khi xảy ra vụ việc bị cáo vẫn không hề né tránh trách nhiệm. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện khắc phục 100 triệu đồng vào ngày 30/3/2026 nộp tại Phòng thi hành án dân sự - Thành phố Hà Nội. Bị hại là ông T1 đã có đơn rút tất cả các yêu cầu bao gồm yêu cầu không khởi tố và không yêu cầu bồi thường dân sự theo bút lục 84 trong hồ sơ. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ý thức và thành khẩn mong có cơ hội sửa sai. Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa từng có tiền án, tiền sự. Hành vi lần này chỉ là sự bộc phát do đời sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn bị dồn nén lâu ngày và tinh thần bị kích động khi bị bị hại và người liên quan tấn công trước. Mong Hội đồng xét xử ghi nhận cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, e, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt, cụ thể là 01 năm tù, đây là mức hình phạt vừa đủ sức răn đe nhưng cũng thể hiện được khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo J về tội danh và điều luật đã viện dẫn. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: điểm đ khoản 2 điều 134, điểm s, e khoản 1, 2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **J** với mức hình phạt từ 30 đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố, bị hại không cung cấp được hóa đơn, chứng từ về chi phí viện phí chữa trị thương tích, tổn thất sức khỏe và không có yêu cầu bồi thường về dân sự. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện nộp thi hành án số tiền 100 triệu đồng để khắc phục hậu quả, đền bù thiệt hại cho bị hại. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vấn đề bồi thường chi phí tổn hại sức khỏe cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 lưỡi xéng; 01 thanh sắt bằng kim loại; 02 khóa chữ U; 03 viên gạch đỏ; 01 viên gạch bê tông; 01 đoạn tay nắm cửa bằng nhựa cứng; một số mảnh thủy tinh trong suốt và mảnh sứ màu trắng.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng,

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13h54' ngày 17/04/2024, tại khu vực ngõ vào số nhà 21E tập thể D, phường H, thành phố Hà Nội, xuất phát từ mâu thuẫn gia đình, trước đó đã bị ông T1 đánh gây thương tích, J có hành vi cầm 01 khóa chữ U (*bằng sắt, thường dùng để khóa bánh xe máy; phần ổ khóa hình chữ nhật dài khoảng 15cm, rộng khoảng 3cm; dày khoảng 2cm; phần tai khóa hình chữ U bằng sắt, hình tròn, đường kính khoảng 1,5cm; tai khóa có một đầu gắn cố định vào ổ khóa, tai còn lại có thể xoay để ôm vào bánh xe*) đánh trúng vào vùng đầu ông Trần Duy T1 gây thương tích với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 26%. Hành vi của bị cáo J đã phạm tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến thân thể sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xét trong vụ án này, bị cáo J vừa là bị cáo, vừa là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Xét nhân thân bị cáo J chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Trong vụ án này Hội đồng xét xử cũng xem xét bị hại và người liên quan có phần lỗi là liên tục dùng gây sắt, xẻng và gạch tấn công bị cáo gây kích động về tinh thần. Hành vi của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 – Hà Nội. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo. Bị hại không có yêu cầu gì về dân sự và không đồng ý nhận bồi thường của bị cáo. Đây là số tiền bị cáo bồi thường để khắc phục thiệt hại về sức khỏe, nhưng bị hại từ chối không nhận, vậy trả lại cho bị cáo số tiền 100.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003863 ngày 30 tháng 3 năm 2026 Tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 – Hà Nội.

Về hình phạt bổ sung: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị trục xuất bị cáo. Hội đồng xét xử xét: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị T3 hiện là vợ chồng chưa ly hôn, việc trục xuất còn liên quan đến con và tài sản của bị cáo. Ngoài ra J nhập cảnh là hợp pháp, việc trục xuất sau này sẽ thuộc thẩm quyền của cơ quan chức năng xuất nhập cảnh Việt Nam, giải quyết theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không trục xuất bị cáo.

Tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 lưỡi xẻng; 01 thanh sắt bằng kim loại; 02 khóa chữ U; 03 viên gạch đỏ; 01 viên gạch bê tông; 01 đoạn tay nắm cửa bằng nhựa cứng; một số mảnh thủy tinh trong suốt và mảnh sứ màu trắng.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo J phạm tội: “**Cố ý gây thương tích**”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 điều 134, điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106, điều 136, điều 331, điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: J 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20.12.2025.

Tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 lưỡi xẻng; 01 thanh sắt bằng kim loại; 02 khóa chữ U; 03 viên gạch đỏ; 01 viên gạch bê tông; 01 đoạn tay nắm cửa bằng nhựa cứng; một số mảnh thủy tinh trong suốt và mảnh sứ màu trắng.

Các tang vật để tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 – Hà Nội theo biên bản bàn giao vật chứng số 196/2026/KV3-GN/THA-CA ngày 16/01/2026.

Trả lại cho bị cáo số tiền 100.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003863 ngày 30 tháng 3 năm 2026 Tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 – Hà Nội.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 3 – Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

(đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến